

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 25/2021/HSST
Ngày 20-9-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Điều Prinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Kiểm Sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Đặng Tấn Q, tên gọi khác: B; sinh năm: 1989 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đặng Tấn L, sinh năm: 1966 và con bà Đặng Thị M, sinh năm 1966. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 02 tiền án.

Năm 2008 phạm tội “Cướp giật tài sản” bị TAND huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xử phạt 30 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2008/HSST, ngày 25/9/2008 và Bản án hình sự phúc thẩm số 267/2008/HSPT, ngày 20/11/2008 của TAND tỉnh Bình Định.

Năm 2013 tiếp tục phạm tội “Cướp giật tài sản” bị TAND Thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 08 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2014/HSST, ngày 18/4/2014 và Bản án hình sự phúc thẩm số 231/2014/HSPT, ngày 24/6/2014 của TAND tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2020 nhưng chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12- 5 -2021. Hiện đang tạm giam – Có mặt.

Người bị hại: Anh Trần Văn Y, sinh năm: 1972 và chị Phạm Thị T, sinh năm: 1977; Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Anh Đồng Viết H, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn 2, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 09/5/2021, Đặng Tấn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển số 47L1-111.69 (xe mượn của anh Đồng Viết H, sinh năm 1975, trú tại thôn 02, xã Đ, huyện T) đến nhà cậu là anh Đặng Văn A, trú tại thôn 06, xã Đ chơi. Trên đường đi ngang qua nhà ông Trần Văn Y (sinh năm 1972, trú tại thôn 05, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông) thì Q nhìn thấy nhà khóa cửa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q dừng xe bên lề đường, đi bộ vào trong sân nhà quan sát, phát hiện 01 cây xà beng để gần chuồng gà phía bên hông nhà nên cầm lấy tiến đến cửa chính dùng đầu dẹt của xà beng đưa vào giữa hai cánh cửa chính để cạy cửa. Sau khi mở được cửa nhà Q tiếp tục cầm xà beng đi vào trong nhà thì phát hiện có một két sắt trong phòng ngủ, Q dùng tay dịch chuyển két sắt ra, lật ngửa két sắt xuống nền nhà rồi dùng mũi nhọn xà beng đục mạnh theo hướng từ trên xuống dưới khoảng 09 lần thì cửa két sắt bị hư hỏng tạo thành một lỗ thủng có kích thước (18x12) cm. Q dùng tay luồn vào trong két sắt tìm kiếm tài sản nhưng không có nên Q đi xuống khu vực phòng bếp. Tại đây, Q nhìn thấy có nhiều bao tiêu được xếp chồng lên nhau gần cửa ra vào nên Q tiến đến mở cửa phòng bếp đi ra điều khiển xe vào dựng trước cửa bếp và lần lượt vác 02 bao tiêu bỏ lên xe, một bao phía trước, một bao để phía sau rồi chở đến đại lý thu mua nông sản V do chị Nguyễn Thị Mỹ D làm chủ (thuộc thôn Đ, xã T, huyện Đ) bán lấy số tiền 8.121.000 đồng. Sau đó Q quay lại nhà ông Y tiếp tục chở hai bao tiêu đến bán với số tiền 7.383.000 đồng. Tổng cộng Đặng Tấn Q đã trộm cắp 04 bao tiêu có khối lượng là 224,7 kg bán được số tiền 15.504.000 đồng. Sau đó gia đình ông Trần Văn Y về nhà phát hiện bị mất trộm nên đã trình báo Công an xã Đăk Buk So và Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức. Quá trình điều tra ban đầu đã xác định Đặng Tấn Q là người trộm cắp tiêu của gia đình ông Y nên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức, Đặng Tấn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận 224,7 kg hạt tiêu đã phơi khô có giá trị tại thời điểm ngày 09/5/2021 là: 224,7 kg X 69.000 đồng/1Kg = 15.504.300 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận giá trị két sắt hiệu BAUCHETC, kích thước (80x55x47) cm bị hủy hoại tại thời điểm ngày 09/5/2021 là 1.800.000 đồng

Cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức quyết định truy tố bị cáo Đặng Tấn Q về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cao trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Tấn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Tấn Q từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 17.804.300đ

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Đồng Viết H không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại tài sản cho người quản lý hợp pháp gồm: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển số 47L1-111.69, màu sơn xám, đỏ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008538 cho anh Đồng Viết H; 224,7 kg hạt tiêu đã phơi khô cho ông Trần Văn Y và bà Phạm Thị T là người bị hại; Trả lại cho Đặng Tấn Q 01 áo thun ngắn tay có cổ màu xám, dài 70cm; 01 quần vải màu xám, dài 90cm; trả lại cho ông Trần Văn Y 01 cây xà beng hình lục giác dài 1,65 m bằng kim loại, đường kính 2,5 cm, một đầu nhọn, một đầu dẹt bản rộng 06cm là chủ sở hữu hợp pháp và tiêu hủy 01 kết sắt hiệu BAUCHETC, kích thước (80x55x47) cm do không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng đã công bố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào Khoảng 15 giờ ngày 09/5/2021, tại nhà anh Trần Văn Y thuộc thôn 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Đặng Tấn Q đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 224,7 kg hạt tiêu đã phơi khô của gia đình anh Y. Theo Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận 224.7 kg hạt tiêu đã phơi khô có giá trị tại thời điểm ngày 09/5/2021 là 15.504.300 đồng.

Năm 2008 phạm tội “Cướp giật tài sản” bị TAND huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xử phạt 30 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2008/HSST, ngày 25/9/2008 và Bản án hình sự phúc thẩm số 267/2008/HSPT, ngày 20/11/2008 của TAND tỉnh Bình Định. Năm 2013 tiếp tục phạm tội “Cướp giật tài sản” bị TAND Thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 08 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2014/HSST, ngày 18/4/2014 và Bản án hình sự phúc thẩm số 231/2014/HSPT, ngày 24/6/2014 của TAND tỉnh Đắk Lắk . Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2020 nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo tái phạm chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đặng Tấn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g. Tái phạm nguy hiểm.”

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Đặng Tấn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét hành vi do bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết tài sản của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ nhưng với ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo đã 02 lần phạm tội lẽ ra bị cáo phải lấy đó để

tự cải tạo mình nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo đã gây ra. Đồng thời, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7]. Việc bồi thường thiệt hại:

Đối với bị hại anh Trần Văn Y và Phạm Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường 22.000.000 đồng, cụ thể 15.500.000 đồng (là số tiền bị hại đã tự nguyện trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ D, chủ đại lý thu mua nông sản), 500.000 đồng tiền sửa ổ khóa; 2.000.000 đồng tiền kết sắt và 4.000.000 đồng do bị mất trộm. Xét thấy theo Kết quả định giá đối với 224.7 kg hạt tiêu đã phơi khô là 15.504.300 đồng, tiền giá trị kết sắt là 1.800.000 đồng và tiền thực tế sửa ổ khóa cửa là 500.000 đồng, tổng cộng là 17.804.300đ là phù hợp cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại. Đối với số tiền 4.195.700 đồng không có căn cứ nên không chấp nhận

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Mỹ D. Quá trình điều tra bị hại đã trả số tiền mà chị D bỏ ra mua tiêu do bị cáo bán nên không yêu cầu bồi thường gì thêm, do vậy không đề cập

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đồng Viết H không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập

[8]. Việc xử lý vật chứng:

Xét Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức ra Quyết định xử lý vật chứng số 22, ngày 19/5/2021 trả lại 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển số 47L1-111.69, màu sơn xám, đỏ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008538 cho anh Đồng Viết H là người quản lý hợp pháp và Quyết định số 24, ngày 07/6/2021 trả lại 224,7 kg hạt tiêu đã phơi khô cho ông Trần Văn Y và bà Phạm Thị T là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 01 áo thun ngắn tay có cổ màu xám, dài 70cm; 01 quần vải màu xám, dài 90cm của Trần Tấn Q không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 cây xà beng hình lục giác dài 1,65 m bằng kim loại, đường kính 2,5 cm, một đầu nhọn, một đầu dẹt bản rộng 06cm là tài sản của anh Y nên cần trả lại cho anh Trần Văn Y là phù hợp

Đối với 01 kết sắt hiệu BAUCHETC, kích thước (80x55x47) cm do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[9]. Đối với chị Nguyễn Thị Mỹ D là người đã mua tiêu do Đặng Tấn Q bán và ông Đồng Viết H đã cho Q mượn xe mô tô. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định

chị D không biết số tiêu trên do bị cáo trộm cắp mà có và anh Đồng Viết H không biết bị cáo sử dụng xe mô tô của mình vào việc trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật

[10]. Đối với số tiền 4.000.000 đồng (gồm 3.500.000 đồng ở trong két sắt và 500.000 đồng ở túi xách treo tại phòng ngủ) mà ông Trần Văn Y và Phạm Thị T khai nhận bị mất. Quá trình điều tra không có tài liệu chứng minh Đặng Tấn Q đã lấy trộm nên tách ra, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[11]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Tấn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Tấn Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/5/2021.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 589 của Bộ Luật dân sự. Buộc bị cáo Đặng Tấn Q có nghĩa vụ bồi thường cho vợ chồng anh Trần Văn Y 17.804.300đ (*Mười bảy triệu tám trăm lẻ bốn nghìn ba trăm đồng*).

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự để tính lãi suất chậm thi hành án.

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức ra Quyết định xử lý vật chứng số 22, ngày 19/5/2021 và Quyết định số 24, ngày 07/6/2021 trả lại 01 mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển số 47L1-111.69, màu sơn xám, đỏ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008538 cho anh Đồng Viết H là người quản lý hợp pháp và 224,7 kg hạt tiêu đã phơi khô cho ông Trần Văn Y và bà Phạm Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho Đặng Tấn Q 01 áo thun ngắn tay có cổ màu xám, dài 70cm; 01 quần vải màu xám, dài 90cm; Trả lại cho ông Trần Văn Y 01 cây xà beng hình lục giác dài 1,65 m bằng kim loại, đường kính 2,5 cm, một đầu nhọn, một đầu dẹt bản rộng 06cm (*Có đặc điểm như mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng*).

Tiêu hủy 01 két sắt hiệu BAUCHETC, kích thước (80x55x47) cm (*Có đặc điểm như mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng*).

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Tấn Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự và 890.215đ (*Tám trăm chín mươi nghìn hai trăm mười lăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06; PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người cqlnvlq;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Khiêm